

Số: **509/2020/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 17 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 433/2020/TLST-VDS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Đình Hoàng N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 134/109/125 đường L, Phường N, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người yêu cầu: Bà Trương Lê Thụy V, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 254/27B đường D, Phường Y, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/11/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Lê Thụy V và ông Nguyễn Đình Hoàng N thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/02/2012).

[2] Về con chung: Bà Trương Lê Thụy V và ông Nguyễn Đình Hoàng N xác định có 01 con chung tên Nguyễn Trương Hoàng P, sinh ngày 19/12/2012. Hai bên thỏa thuận: Giao con chung chưa thành niên Nguyễn Trương Hoàng P, sinh ngày 19/12/2012 cho bà Trương Lê Thụy V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Đình Hoàng N tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Lê Thụy V và ông Nguyễn Đình Hoàng N thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/02/2012).

2. Về con chung: Bà Trương Lê Thụy V và ông Nguyễn Đình Hoàng N xác định có 01 con chung tên Nguyễn Trương Hoàng P, sinh ngày 19/12/2012. Hai bên thỏa thuận: Giao con chung chưa thành niên Nguyễn Trương Hoàng P, sinh ngày 19/12/2012 cho bà Trương Lê Thụy V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Đình Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đình Hoàng N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2019/0035944 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông Nguyễn Đình Hoàng N đã nộp đủ lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thu Lan